

**Bản án số: 158/2019/HS-ST
Ngày 12/11/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quynh

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Ngọc Chiến và bà Bàng Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông Khúc Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXXST-HS ngày 22/10/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đức T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: xx/xx/xxxx, tại Cẩm Phả, Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Tổ B, khu B1, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ N, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn L (đã chết) và bà: Lê Thị B (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị S và 01 con sinh năm xxxx; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: + Năm 1985 bị TAND thị xã C (nay là thành phố C) xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản công dân”;

+ Năm 1988 bị TAND thị xã C (nay là thành phố C) xử phạt 48 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”;

+ Năm 1993 bị TAND thị xã C (nay là thành phố C) xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”;

+ Năm 2001 bị TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Đánh bạc”; Chấp hành xong bản án ngày 14/9/2004.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/6/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố C – Có mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn Q – Điều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 25/6/2019, tại khu vực tổ B, khu B1, phường C, thành phố C, Công an thành phố C đã bắt quả tang Trần Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 31 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá bông sen, có khối tổng khối lượng là 1,82 gam ma túy loại heroine và còn thu giữ của T: 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 340.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ điều trị Methadone đều mang tên Trần Đức T.

Trần Đức T khai nhận có được số ma túy này là do vào khoảng 10 giờ ngày 24/6/2019, do T đã bắt xe khách đi đến khu vực đường tàu, thành phố Hải Phòng mua của người đàn ông không quen biết 32 gói ma túy đựng trong vỏ bao thuốc lá Bông Sen với giá 2.000.000 đồng để mang về sử dụng dần, khi về đến thành phố C bị cáo đã sử dụng hết 01 gói, đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/6/2019 T cầm theo vỏ bao thuốc lá bên trong có 31 gói ma túy đi từ nhà trọ phường C đến khu vực tổ B, khu B1, phường C, thành phố C để tìm chỗ sử dụng thì bị công an phát hiện bắt và thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 599/GĐMT ngày 01/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

+ Chất bột màu trắng trong 31 gói giấy thu giữ của Trần Đức T là ma túy, loại heroine, tổng khối lượng 1,82 gam.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Trần Đức T khai nhận về hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu, cụ thể: Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 1998, loại ma túy bị cáo sử dụng là heroine, bị cáo thừa nhận có nhân thân xấu đúng như phần lý lịch của bị cáo đã nêu. Bị cáo đã đi cai nghiện ma túy và dùng thuốc methadone để thay thế nhưng thời gian gần đây bệnh hen suyễn của bị cáo tiến triển nặng khi sử dụng ma túy bị cáo thấy dễ chịu hơn nên vào khoảng 10 giờ ngày 24/6/2019, bị cáo một mình bắt xe khách đi đến khu vực đường tàu, thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của người đàn ông không quen biết 32 gói ma túy loại heroine đựng trong vỏ bao thuốc lá Bông Sen với giá 2.000.000 đồng, mục đích mua về để mỗi khi lên cơn hen suyễn bị cáo có ma túy để sử dụng ngay. Khi về đến chỗ ở tại thành phố Cẩm Phả bị cáo đã sử dụng hết 01 gói. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/6/2019 bị cáo để vỏ bao thuốc lá bên trong có 31 gói ma túy trong túi quần bên phải phía trước đi từ nhà trọ phường Cẩm Bình đến khu vực rừng phi lao thuộc tổ B, khu B1, phường C, thành phố C tìm chỗ sử dụng thì bị công an phát hiện bắt thu giữ toàn bộ vật chứng là 31 gói ma túy đựng trong vỏ bao thuốc lá Bông Sen, ngoài ra bị cáo còn bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh viền đen, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ điều trị Methadone số tiền 340.000 đồng trong túi quần, số tiền này là của bị cáo đi lao động mà có, chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên hệ hàng ngày không liên quan đến việc phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Phạm Văn Q, Nguyễn Văn Đ – là người chứng kiến trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Các anh chứng kiến công

an kiểm tra Trần Đức T, thu tại tay phải của T 31 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng đựng trong vỏ bao thuốc lá Bông Sen, T khai nhận đó là ma túy heroine ngoài ra công an còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh viền đen, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ điều trị Methadone số tiền 340.000 đồng. Công an đã tiến hành lập biên bản, niêm phong số ma túy heroine và các vật chứng thu giữ của T theo đúng quy định.

Bản cáo trạng số 154/CT-VKSCP ngày 03/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Trần Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Trần Đức T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2019 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Trần Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 01 ví giả da, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ methadone, số tiền 340.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Trần Đức T khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 25 phút ngày 25/6/2019; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; cũng như Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Đức T đã có hành vi tàng trữ 1,82 gam ma túy loại Heroine vào ngày 25/6/2019 nhằm mục đích để sử dụng thì bị công an phát hiện bắt giữ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, do vậy cần chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức rèn luyện bản thân. Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội đã gây ra, ngoài ra gia đình bị cáo được Chính phủ tặng Bằng gia đình vẻ vang; bố đẻ là người có công với cách mạng, nhiều lần được Trung đoàn 701, Liên khu Việt Bắc tặng Bằng khen, Giấy khen; Hội đồng Chính phủ tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; Sau khi xuất ngũ trở về địa phương bố bị cáo còn được chính quyền địa phương tặng nhiều Giấy khen vì có thành tích trong công tác mặt trận và sản xuất nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định lại nghiện ma túy, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số: 599/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy. Cơ quan công an thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh viền đen, 01 ví giả da bên trong có 01 thẻ điều trị Methadone, 01 chứng minh và số tiền 340.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo do không xác định được lý lịch địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Trần Đức T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2019;

Căn cứ vào: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số: 599/GĐMT còn nguyên dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Trần Đức T: 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) và: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh viền đen, model: izi 206, số IMEI 1: 358414101681667 kèm 01 sim, 01 pin; 01 ví giả da màu nâu; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 100984195 cấp ngày 09/11/2011, 01 thẻ điều trị Methadone số CPM 01-000019 cấp ngày 05/12/2018 đều mang tên Trần Đức T, do không liên quan đến việc phạm tội.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 29/BB-THA ngày 04/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo mang tên Trần Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. C;
- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C;;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quynh

